TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 220/2026/QĐST- HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 344/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 26/5/1988.
Địa chỉ: Số C Lô H, chung cư H, tổ dân phố B, khu phố B, phường C, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Chị Tăng Thị Bích T, sinh ngày 11/8/1988.
Địa chỉ: Ấp B, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Tăng Thị Bích T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Tăng Thị Bích T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 20/4/2012 chị T đang nuôi và theo nguyện vọng của con Nguyễn Hoàng T1 được sống chung với chị T. Anh H và chị T thoả thuận quyền nuôi dưỡng con như sau:

Chị Tăng Thị Bích T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hoàng T1, sinh ngày 20/4/2012 sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị T không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân gia đình nhưng anh H và chị T không khởi kiện, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Anh H và chị T không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Tăng Thị Bích T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí; nhưng anh H tự nguyện chịu thay chị T 75.000 đồng. Như vậy, anh Nguyễn Mạnh H phải chịu tổng cộng bằng 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006962 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho anh Nguyễn Mạnh H tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tranh